TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 562/2024/HS-PT
Ngày 17 – 7 – 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Đình Thanh

Các thẩm phán: Ông Phạm Văn Công

Bà Trần Thị Hòa Hiệp

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung – Thư ký Toà án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà*:** Ông Nguyễn Minh Sơn – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm – Phòng xử trực tuyến trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh và điểm cầu thành phần trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang, xét xử trực tuyến vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 998/2023/TLPT-HS ngày 07 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Hứa Lệ Xuân Th do có kháng cáo của bị cáo và kháng cáo của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 59/2023/HS-ST ngày 30/9/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- *Bị cáo có kháng cáo:* Nguyễn Hứa Lệ Xuân Th, sinh ngày 08/11/1990 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: Số 245/7, XVNT, Phường 17, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh; cư trú: Số 7/68 Liên Khu 56, phường BHH B, quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở hiện tại: Ấp BL, xã SB, huyện CG, tỉnh Tiền Giang; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; nghề nghiệp: Buôn bán; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh X và bà Hứa Cẩm L; bị cáo có 03 con; tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 27/6/2022, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xử phạt 16 năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", 04 năm tù về tội "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức", 04 năm tù về tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức". Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành chung hình phạt là 24 năm tù, theo Bản án số 24/2022/HS-ST. Ngày 04/7/2022 bị cáo Th kháng cáo một phần

bản án sơ thẩm yêu cầu xem xét về hành vi sử dụng tài liệu giả và yêu cầu giảm nhẹ hình phạt. Ngày 28/4/2023 Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tuyên hủy toàn bộ Bán án hình sự sơ thẩm số: 24/2022/HS-ST ngày 27/6/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre, để điều tra và truy tố theo thủ tục chung.

Bị cáo đã bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 23/8/2023 đến ngày 03/9/2023, *(có mặt);*

Người bào chữa cho bị cáo Th: Bà Nguyễn Đoàn Thanh T – Luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Tiền Giang, *(có mặt);*

Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Th: Ông Đoàn Trọng Ng –Luật sư thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, *(có mặt)*.

- *Bị hại có kháng cáo:* Bà Trần Ngọc B, sinh năm 1977; địa chỉ: Ấp BH B, xã SB, huyện CG, tỉnh Tiền Giang, *(có mặt);*

Người đại diện theo ủy quyền của bà B: Ông Võ Tấn M, sinh năm 1980; địa chỉ: Ấp BC 1, xã BT, huyện BT, huyện TT, tỉnh Long An, *(có mặt)*.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có liên quan đến kháng cáo.*

1. Văn phòng Công chứng Lâm Thị Minh Ng1; địa chỉ: Số 15B, LL, Phường 1, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đặng Minh S – Trưởng Văn phòng, *(vắng mặt);*

Người đại diện theo ủy quyền (theo Giấy ủy quyền ngày 23/4/2024): Bà Lâm Thị Minh Ng1, sinh năm 1977; địa chỉ: Số 314 ấp B, Phường 5, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang, *(có mặt)*.

2. Bà Lâm Thị Minh Ng1, sinh năm 1977; địa chỉ: Số 314 ấp B, Phường 5, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang, *(có mặt)*.

3. Bà Nguyễn Ngọc Th1, sinh năm 1970; địa chỉ: Số 61 ĐN, phường SK, quận TP, Thành phố Hồ Chí Minh, *(vắng mặt)*.

Ngoài ra, còn có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Hứa Cẩm L, bà Trần Thị H nhưng không có kháng cáo, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền trả nợ, Nguyễn Hứa Lệ Xuân Th, sinh năm 1990, nơi cư trú: ấp BL, xã SB, huyện CG, tỉnh Tiền Giang, nảy sinh ý định lấy giấy chứng

minh nhân dân, thẻ căn cước công dân, sổ hộ khẩu gia đình cùng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 2226, tờ bản đồ số 04, diện tích 77m^2, tại ấp BL, xã SB, huyện CG, tỉnh Tiền Giang của mẹ ruột Th là bà Hứa Cẩm L, sinh năm 1970, cư trú ấp BL, xã SB, huyện CG, tỉnh Tiền Giang, để vay thế chấp lấy tiền trả nợ.

Ngày 28/12/2018, Th liên hệ với Trần Thị H, sinh năm 1960, cư trú: số 32 đường NCB, Phường 6, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang để tìm người cho vay nhận thế chấp quyền sử dụng đất, khi được H giới thiệu, Th thuê "DS" (không rõ thân thân) giả danh bà L ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất với bà Nguyễn Ngọc Th1, sinh năm 1970, nơi thường trú: số 392, đường LTT, phường TT, quận TP, Thành phố Hồ Chí Minh để vay số tiền 400.000.000 đồng. Hợp đồng này được Văn phòng Công chứng Lâm Thị Minh Ng1 chứng thực theo số công chứng 16439 giữa bên chuyển nhượng bà Hứa Cẩm L (người H thuê) và bên nhận chuyển nhượng bà Nguyễn Ngọc Th1.

Ngày 04/3/2019, do cần thêm tiền nên Nguyễn Hứa Lệ Xuân Th tiếp tục được Trần Thị H giới thiệu người cho vay nhận thế chấp quyền sử dụng đất nên Th thuê "DS" giả danh bà L để ký hủy bỏ hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số công chứng 16439, quyển số 01/2018TP/CC-SCC/HĐGD ngày 28/12/2018, bên chuyển nhượng bà Hứa Cẩm L, bên nhận chuyển nhượng bà Nguyễn Ngọc Th1. Đồng thời ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất với thửa đất số 2226, tờ bản đồ số 04, diện tích 77m^2, tại ấp BL, xã SB, huyện CG, tỉnh Tiền Giang của bà Hứa Cẩm L cho bà Trần Ngọc B, sinh năm 1977, nơi thường trú: số 57/2 THĐ, Phường 4, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang để vay số tiền 900.000.000 đồng, lãi suất 3%/tháng. Hợp đồng đem đến Văn phòng Công chứng Lâm Thị Minh Ng1 chứng thực theo số công chứng 3458, quyển số 01/2019TP/CC-SCC/HĐGD ngày 04/3/2019 giữa bên chuyển nhượng là bà Hứa Cẩm L và bên nhận chuyển nhượng là bà Trần Ngọc B. Khi chứng thực xong Th nhận số tiền vay của bà B là 900.000.000 đồng, trả lãi trước cho B 02 tháng số tiền là 54.000.000 đồng, trả cho bà Nguyễn Ngọc Th1 số tiền 400.000.000 đồng, phần còn lại tiêu xài cá nhân hết.

Do quá 02 tháng kể từ khi ký hợp đồng cho vay mà Th không tiếp tục trả lãi nên bà Trần Ngọc B đem Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất đã ký, làm thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất từ bà Hứa Cẩm L sang bà B. Ngày 31/7/2019, bà Trần Ngọc B được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CS27932.

Khi được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, bà Trần Ngọc B đến nhận đất của bà Hứa Cẩm L nhưng bà L không giao đất và khẳng định đất bà L không ký hợp đồng chuyển nhượng cho bất cứ ai nên bà B khởi kiện bà L tại

Tòa án nhân dân huyện CG, tỉnh Tiền Giang về việc tranh chấp quyền sử dụng đất, được Tòa án thụ lý giải quyết, đến khi có kết quả giám định xác định chữ viết, dấu vân tay trong Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất không phải của bà Hứa Cẩm L, thì bà B rút yêu cầu khởi kiện bà L và yêu cầu bà Lâm Thị Minh Ng1, Đại diện hợp pháp Văn phòng công chứng Lâm Thị Minh Ng1 phải bồi thường số tiền 900.000.000 đồng và tiền lãi, do trong quá trình công chứng nhưng không phát hiện dẫn đến Th lừa đảo bà B. Bà Lâm Thị Minh Ng1 không đồng ý bồi thường nên làm đơn tố cáo Th đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố MT, tỉnh Tiền Giang về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Tại Kết luận giám định số 313/KTHS ngày 20/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang kết luận:

Chữ ký dạng chữ "L", chữ viết họ tên "Hứa Cẩm L" trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A1, A2, A3) so với chữ viết họ tên "Hứa Cẩm L" trên các tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu từ M1 đến M5) không phải do cùng một người viết ra;

Dấu vân tay được đánh số 1, 2 mang tên Hứa Cẩm L trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A1, A2, A3) so với điểm chỉ vân tay 10 ngón của bà Hứa Cẩm L, sinh năm 1970 trên tài liệu ký hiệu M5 không phải là dấu vân tay do cùng một người in ra;

Tại Kết luận giám định số 1463/KL-KTHS (Đ2) ngày 23/8/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang kết luận:

Chữ ký dạng chữ viết "L", chữ viết họ tên "Hứa Cẩm L" trên các tài liệu cần giám định ký hiệu A1, A2 so với chữ viết họ tên "Hứa Cẩm L" trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M5 không phải do cùng một người viết ra;

Chữ ký dạng chữ viết "L" trên các tài liệu cần giám định ký hiệu A1, A2 khác dạng với chữ ký đứng tên "Hứa Cẩm L" trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M5 nên không tiến hành giám định;

Tại Cáo trạng số: 38/CT-VKSTG-P2 ngày 29/8/2023, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Hứa Lệ Xuân Th về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 59/2023/HS-ST ngày 30/9/2023, Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

+ Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hứa Lệ Xuân Th phạm tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*.

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hứa Lệ Xuân Th 15 (mười lăm) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

+ Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 122, 131, 500, 357 và 468 Bộ luật dân sự; Điều 95 Luật Đất đai;

Hủy các hợp đồng: Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 3458 quyển số 01/2019TP/CC-SCC/HĐGD ngày 04/3/2019; Hợp đồng hủy bỏ hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 3457 quyển số 01/2019TP/CC-SCC/HĐGD ngày 04/3/2019; Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 16439 quyển số 01/2018TP/CC-SCC/HĐGD ngày 28/12/2018;

Buộc bị cáo Nguyễn Hứa Lệ Xuân Th phải bồi thường số tiền 900.000.000 đồng cho bị hại Trần Ngọc B;

Buộc bà Trần Ngọc B phải giao nộp bản chính 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CS27932 ngày 31/7/2019;

Bà Hứa Cẩm L có trách nhiệm liên hệ với Cơ quan quản lý đất đai để được cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định.

Kể từ ngày bà Trần Ngọc B có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Nguyễn Hứa Lệ Xuân Th chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng còn phải trả lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 13/10/2023, bị cáo Nguyễn Hứa Lệ Xuân Th có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại vụ án với lý do cho rằng, thực chất bị cáo vay tiền có trả lãi chứ không có hành vi chiếm đoạt.

Ngày 12/10/2023, bị hại bà Trần Ngọc B có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm đưa người đàn bà mạo danh bà L vào tham gia tố tụng với tư cách đồng phạm với vai trò giúp sức cho bị cáo Xuân Th lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bà B. Về trách nhiệm dân sự, buộc Văn phòng công chứng Lâm Thị Minh Ng1 bồi thường cho bà B số tiền 900.000.000 (chín trăm triệu) đồng và lãi suất theo quy định.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

+ Bị cáo Nguyễn Hứa Lệ Xuân Th thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử nên bị cáo xác định lại yêu cầu kháng cáo của bị cáo là xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo không kêu oan.

+ Bị hại bà Trần Ngọc B vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

+ Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát:

Đối với kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hứa Lệ Xuân Th: Về tội danh, sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Th kháng cáo kêu oan. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Th đã thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết, không còn kêu oan, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Xét thấy, trong vụ án này, bị cáo Th đã thực hiện hành vi phạm tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản của 02 bị hại với tổng số tiền là 1.300.000.000 đồng, thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên; Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Th 15 (mười lăm) năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự là đúng và tương xứng đối với hành vi phạm tội của bị cáo, không có cơ để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đối với kháng cáo của bị hại bà Trần Ngọc B: Xét về góc độ trách nhiệm dân sự thì rõ ràng không thể buộc Văn phòng công chứng Lâm Thị Minh Ng1 bồi thường hoặc liên đới bồi thường cho bà B số tiền 900.000.000 (chín trăm triệu) đồng, vì bị cáo Th là người đã lừa đảo chiếm đoạt toàn bộ số tiền này của bà B nên Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị cáo Th phải bồi thường toàn bộ số tiền này cho bà B là đúng.

Tuy nhiên, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phúc thẩm đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm để điều tra làm rõ về hành vi của Công chứng viên Lâm Thị Minh Ng1 (Công chứng viên), vì lý do như sau;

Trong quá trình thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của các bị hại thông qua các hợp đồng được lập tại Văn phòng công chứng Lâm Thị Minh Ng1 thì toàn bộ tài liệu, giấy tờ bị cáo Th cung cấp đều là thật, không có sự giả tạo, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là thật, giấy chứng minh nhân dân của mẹ bị cáo cũng là thật; bị cáo Th chỉ dùng thủ đoạn đánh tráo người nhưng theo trình bày của bị cáo Th tại phiên tòa phúc thẩm thì bằng mắt thường cũng có thể phân biệt được giữa người được gọi tên là "DS" so với hình ảnh tại giấy chứng minh nhân dân của mẹ bị cáo là hai người khác nhau; tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Th cũng đã trả lời câu hỏi của Kiểm sát viên là khi công chứng ký vào hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất lần đầu tiên với bà Th1 thì đã thấy rằng, bằng mắt thường cũng có thể đối chiếu được một dấu vân tay hình xoắn ốc và một dấu vân tay hình giọt nước, không hề giống nhau. Với tâm lý của những người đi công chứng các hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất thì Công chứng viên phải là người kiểm tra người ký chuyển nhượng có phải là người đứng tên tài sản hay không. Trong trường hợp này cũng vậy, trách nhiệm của Công chứng viên là phải kiểm tra người ký chuyển nhượng phải đúng là người đứng tên tài sản, chứ không phải tránh nhiệm của bà B và bà Th1. Thêm nữa, tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Th còn cho rằng, lần công chứng đầu tiên với bà

Th1 là công chứng ngoài quán cà phê, tất cả các đương sự liên quan đều ký hợp đồng này tại quán cà phê rồi sau đó mới mang vào đóng dấu tại Văn phòng công chứng. Quá trình thực hành hành vi công chứng của Công chứng viên như trên rõ ràng là đã có những sai sót vi phạm nguyên tắc công chứng theo quy định pháp luật.

Trong khi đó, Cơ quan điều tra có Biên bản làm việc với Văn phòng Công chứng Lâm Thị Minh Ng1 rất sơ sài và bà Lâm Thị Minh Ng1 cũng có một Tờ trình bày ý kiến rất chung chung có nội dung cho rằng lỗi của Công chứng viên (nếu có) cũng là lỗi khách quan, không phải do lỗi sơ suất. Tuy nhiên, trong vụ án này, Công chứng viên đã ký công chứng vào 03 (ba) hợp đồng tại 03 (ba) thời điểm khác nhau nhưng vẫn không phân biệt được giữa người được gọi tên là "DS" so với hình ảnh tại giấy chứng minh nhân dân của mẹ bị cáo là hai người khác nhau thì đây là sai phạm nghiêm trọng của Công chứng viên, tạo điều kiện giúp cho bị cáo Nguyễn Hứa Lệ Xuân Th thực hiện hành vi phạm tội, gây hậu quả nghiêm trọng cho các bị hại. Với sai phạm của Công chứng viên như trên có đủ yếu tố cấu thành tội "Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng" và cần phải được xử lý trong cùng vụ án; cấp sơ thẩm đã bỏ lọt hành vi phạm tội này của Công chứng viên. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm và chuyển hồ sơ về cấp sơ thẩm điều tra, truy tố, xét xử lại vụ án để tránh bỏ lọt tội phạm.

Đồng thời, tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Th có khai là đã dùng số tiền bị cáo chiếm đoạt được của bị hại để chi tiền công cho những người môi giới, mặc dù số tiền này không lớn nhưng đây là tiền do bị cáo phạm tội mà có nhưng chưa được cấp sơ thẩm điều tra làm rõ để thu hồi trả lại cho bị hại hoặc xử lý theo quy định pháp luật. Đối với toàn bộ số tiền bị cáo Th đã trả cho bị hại bà Nguyễn Ngọc Th1 thì trong quá trình điều tra và xét xử vụ án, cấp sơ thẩm đã xác định được đây là tiền bị cáo Th chiếm đoạt được của bị hại bà Trần Ngọc B, nên số tiền này cũng cần phải thu hồi để trả cho bà B. Đây là những vấn đề cũng cần phải hủy bản án sơ thẩm để điều tra làm rõ và xét xử lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm để vụ án được giải quyết toàn diện, khách quan, đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của bị cáo, bị hại và các đương sự có liên quan theo đúng quy định pháp luật.

+ Các Luật sư Đoàn Trọng Ng và Nguyễn Đoàn Thanh T trình bày ý kiến bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hứa Lệ Xuân Th với nội dung như sau:

Về tội danh thì đã rất rõ, hành vi của bị cáo đủ các yếu tố cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", là đưa ra thông tin gian dối, thủ đoạn gian dối, hành vi gian dối, ý thức chiếm đoạt tài sản, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử là đúng, không sai nên bị cáo không kêu oan mà chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

Tuy nhiên, về hành vi của Văn phòng Công chứng, Bản án sơ thẩm có nhận định là tắc trách, nhưng theo Luật sư Đoàn Trọng Ng thì việc công chứng trong trường hợp này của Văn phòng Công chứng là thiếu trách nhiệm, vì khi đã có sự nghi ngờ thì phải kiểm định từ các cơ quan chuyên môn để xác định chính xác chủ sở hữu tài sản, nhưng Văn phòng Công chứng vẫn công chứng các hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất khi không có kiểm định của các cơ quan chuyên môn xác định chính xác chủ sở hữu tài sản. Hơn nữa, Bản án sơ thẩm nhận định hành vi của Văn phòng Công chứng là tắc trách nhưng không xử lý và không đề xuất Cơ quan chức năng xử lý trách nhiệm của Văn phòng công chứng và Công chứng viên. Vì vậy, các Luật sư bào chữa cho bị cáo Th thống nhất với quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phúc thẩm là cần phải hủy bản án sơ thẩm để điều tra làm rõ hành vi của Văn phòng Công chứng và Công chứng viên.

Về phần thiệt hại cũng cần phải làm rõ và xử lý triệt để theo quy định pháp luật, vì lần thứ nhất bị cáo Th vay tiền của bà Th1 400.000.000 đồng, lần 2 bị cáo Th vay tiền của bà B 900.000.000 đồng nhưng trong số tiền này bị cáo đã trả cho bà Th1 400.000.000 đồng; bị cáo Th cũng dùng số tiền đã chiếm đoạt của các bị hại để trả tiền lãi, tiền phí môi giới. Vì vậy, các Luật sư bào chữa cho bị cáo Th thống nhất với quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phúc thẩm là phải thu hồi hết số tiền này vì đây là tiền bị cáo Th phạm tội mà có để xử lý cho phù hợp. Vấn đề nữa là người có tên là "DS" có sống ở địa phương, có con và con đang đi học, có số điện thoại nên điều tra xử lý là được. Thêm nữa, trong vụ án này, cấp sơ thẩm chưa xem xét đến việc các bị hại cũng có lỗi là không kiểm tra kỹ các vấn đề liên quan trong quá trình ký các hợp đồng để bị cáo Th lừa đảo chiếm đoạt tài sản của mình. Đây là những sai sót của cấp sơ thẩm mà tại phiên tòa phúc thẩm không thể khắc phục được, nên cũng cần phải hủy bản án sơ thẩm để điều tra làm rõ và xử lý các thiếu sót này của cấp sơ thẩm cùng với hành vi phạm tội của bị cáo Th để đảm bảo vụ án được giải quyết toàn diện, triệt để theo đúng quy định pháp luật, như quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phúc thẩm nêu trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hứa Lệ Xuân Th và đơn kháng cáo của bị hại bà Trần Ngọc B nộp trong thời hạn và đúng thủ tục theo quy định của pháp luật nên hợp lệ, được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[1] Căn cứ các tài liệu, chứng cứ của vụ án đã được thẩm tra xem xét và tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét nội dung yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hứa Lệ Xuân Th như sau:

[1.1] Về hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở cấp sơ thẩm.

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án ở giai đoạn sơ thẩm, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do vậy, các hành vi, các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Xuân Th đã được Luật sư bào chữa theo đúng quy định pháp luật.

[1.2] Về hành vi phạm tội, tội danh của bị cáo Nguyễn Hứa Lệ Xuân Th và hình phạt đối với bị cáo Th;

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Hứa Lệ Xuân Th đã thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết. Xét lời khai nhận tội của bị cáo Th phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm và tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, cùng lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với Kết luận giám định số: 313/KTHS ngày 20/5/2020 và Kết luận giám định số: 1463/KL-KTHS (D92) ngày 23/8/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác của vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm đã có đủ cơ sở xác định:

[1.2a] Do cần tiền trả nợ và tiêu xài cá nhân, bị cáo Nguyễn Hứa Lệ Xuân Th đã tự ý dùng giấy chứng minh nhân dân, thẻ căn cước công dân, sổ hộ khẩu gia đình cùng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa số 2226, tờ bản đồ số 04, diện tích 77m^2, tại ấp BL, xã SB, huyện CG, tỉnh Tiền Giang của mẹ ruột bị cáo Th là bà Hứa Cẩm L rồi thuê một người tên "DS" (không rõ nhân thân) giả bà L ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng thửa đất này với bà Nguyễn Ngọc Th1 nhằm chiếm đoạt tiền của bà Th1.

Với thủ đoạn gian dối như trên, bị cáo Th đã lừa dối bà Nguyễn Ngọc Th1 và qua mặt được cơ quan công chứng nên đã ký được Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất có chứng thực của Văn phòng Công chứng Lâm Thị Minh Ng1 chứng thực theo số công chứng 16439 quyển số 01/2018TP/CC/HĐGD ngày 28/12/2018 giữa bên chuyển nhượng bà Hứa Cẩm L (người do Th thuê giả bà L) và bên nhận chuyển nhượng bà Nguyễn Ngọc Th1. Qua đó, bị cáo Th đã chiếm đoạt của bà Th1 số tiền 400.000.000 đồng.

[1.2b] Ngày 04/3/2019, bị cáo Nguyễn Hứa Lệ Xuân Th lại tiếp tục thuê người tên "DS" (không rõ nhân thân) giả bà Hứa Cẩm L đến Văn Phòng công chứng Lâm Thị Minh Ng1 ký Hợp đồng hủy bỏ hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất với bà Nguyễn Ngọc Th1 nêu trên rồi ký Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất thửa số 2226, tờ bản đồ số 04, diện tích 77m^2, tại ấp BL, xã

SB, huyện CG, tỉnh Tiền Giang với bà Trần Ngọc B để chiếm đoạt của bà B số tiền 900.000.000 đồng. Hợp đồng này được Văn phòng Công chứng Lâm Thị Minh Ng1 chứng thực theo số công chứng 3458, quyển số 01/2019TP/CC-SCC/HĐGD ngày 04/3/2019 giữa bên chuyển nhượng là bà Hứa Cẩm L (người do Th thuê giả bà L) và bên nhận chuyển nhượng là bà Trần Ngọc B.

[1.2c] Trong vụ án này, sau khi bị cáo Th dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt của bà Nguyễn Ngọc Th1 số tiền 400.000.000 đồng và bị cáo đã tiêu xài cá nhân hết thì bị cáo Th lại tiếp tục dùng thủ đoạn gian dối này chiếm đoạt 900.000.000 đồng của bà Trần Ngọc B lấy tiền trả nợ cho bà Th1 số tiền 400.000.000 đồng, phần còn lại bị cáo dùng hết vào việc tiêu xài cá nhân. Như vậy, cấp sơ thẩm đã xác định, bị cáo Th đã chiếm đoạt của các bị hại Nguyễn Ngọc Th1 và Trần Ngọc B với tổng số tiền 1.300.000.000 đồng, là đúng

[1.2d] Với hành vi nêu trên Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết bị cáo Nguyễn Hứa Lệ Xuân Th phạm tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* theo quy định tại định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, là có căn cứ, đúng người, đúng tội theo quy định pháp luật.

[1.3] Về hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Th 15 (mười lăm) năm tù là tương xứng với tính chất, mức độ tham gia tội phạm của bị cáo, đủ tác dụng giáo dục, cải tạo riêng và răn đe, phòng ngừa chung. Khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Th theo đúng quy định pháp luật.

[1.3] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Hứa Lệ Xuân Th kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không có tình tiết nào mới nên không có cơ sở để chấp nhận.

[2] Đối với kháng cáo của bị hại bà Trần Ngọc B kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm đưa người đàn bà mạo danh bà Hứa Cẩm L vào tham gia tố tụng với tư cách đồng phạm với vai trò giúp sức cho bị cáo Xuân Th lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bà B. Về trách nhiệm dân sự, buộc Văn phòng công chứng Lâm Thị Minh Ng1 bồi thường cho bà B số tiền 900.000.000 (chín trăm triệu) đồng và lãi suất theo quy định. Đối với nội dung yêu cầu kháng cáo của bà Trần Ngọc B, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy;

[2.1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án này, bị cáo Nguyễn Hứa Lệ Xuân Th khai có thuê một người tên "DS" (không rõ nhân thân) giả bà Hứa Cẩm L ký các hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giúp sức cho bị cáo Th lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bà Th1 và bà B. Tuy nhiên, cho đến nay, các cơ quan tiến hành tố tụng chưa làm rõ được nhân thân về người này và Tòa án cấp sơ thẩm đã có kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tiền Giang cần tiếp tục làm rõ bị cáo Th có khai thuê người tên "DS" như trên để

tránh bỏ lọt tội phạm. Vì vậy, đối với kháng cáo của bà B đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm đưa người đàn bà mạo danh bà Hứa Cẩm L vào tham gia tố tụng tại phiên tòa này với tư cách đồng phạm với vai trò giúp sức cho bị cáo Th lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bà B, là không có cơ sở để thực hiện.

[2.2] Đối với kháng cáo của bà B yêu cầu Văn phòng Công chứng Lâm Thị Minh Ng1 phải bồi thường số tiền 900.000.000 đồng cũng không có cơ sở để chấp nhận. Vì trong vụ án này đã xác định được bị cáo Nguyễn Hứa Lệ Xuân Th là người đã thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt của bà Trần Ngọc B số tiền 900.000.000 đồng. Hồ sơ vụ án không có tài liệu, chứng cứ nào thể hiện Công chứng viên Lâm Thị Minh Ng1 trong khi thực hiện việc công chứng đã biết việc bị cáo Nguyễn Hứa Lệ Xuân Th thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản hoặc đã có sự bàn bạc, cố ý tạo điều kiện cho bị cáo Th thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tiền của của các bị hại. Vì vậy, theo quy định tại khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 thì bị cáo Th phải có nghĩa vụ bồi thường toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt cho các bị hại; Văn phòng công chứng Lâm Thị Minh Ng1 không có nghĩa vụ bồi thường số tiền này cho các bị hại. Tòa án cấp sơ thẩm quyết định, buộc bị cáo Th phải bồi thường số tiền 900.000.000 đồng cho bị hại bà Trần Ngọc B, là đúng.

[3] Từ những phân tích và nhận định nêu trên nhận thấy, do đã xác định được kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hứa Lệ Xuân Th và kháng cáo của bị hại bà Trần Ngọc B là không có cơ sở, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Th và không chấp nhận kháng cáo của bà B; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Đối với các lý do và căn cứ của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phúc thẩm trình bày đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm và chuyển hồ sơ cho cấp sơ thẩm điều tra, xét xử lại vụ án, là không phù hợp với nhận định nêu trên của Hội đồng xét xử phúc thẩm nên không được chấp nhận, bởi các lẽ sau:

[4.1] Đối với quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phúc thẩm đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm để điều tra làm rõ về hành vi của Công chứng viên, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy;

Tại Cáo trạng số: 38/CT-VKSTG-P2 ngày 29/8/2023, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang đã kết luận: Công chứng viên Lâm Thị Minh Ng1, Văn phòng Công chứng Lâm Thị Minh Ng1 chứng nhận Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giao kết giữa bên chuyển nhượng Hứa Cẩm L với bên nhận chuyển nhượng Nguyễn Ngọc Th1, Hợp đồng hủy bỏ Hợp đồng chuyển nhượng giữa bà L với Thu và Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bà L với Trần Ngọc B, bà Ng1 có kiểm tra đối chiếu các giấy tờ bản gốc vả hình ảnh

trong các giấy tờ với người giả bà L nhưng thấy hình trong ảnh tương đồng với hình ảnh người giả bà L đến ký hợp đồng nên không biết Nguyễn Hứa Lệ Xuân Th thuê người DS để giả bà Hứa Cẩm L ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, để Th lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bà Trần Ngọc B và bà Nguyễn Ngọc Th1, nên Lâm Thị Minh Ng1 không có dấu hiệu tội phạm. Tại Bản án sơ thẩm, Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã có kiến nghị: Kiến nghị Cơ quản quản lý hành chính trong lĩnh vực Công chứng, căn cứ vào quy định của Luật Công chứng về trách nhiệm của Phòng Công chứng và xử lý hành chính đối với Văn phòng Công chứng Lâm Thị Minh Ng1 do tắc trách trong công việc là khi nghi ngờ thì phải dừng việc công chứng và phải kiểm định từ các cơ quan chuyên môn khác để xác định chính xác chủ sở hữu tài sản.

Trong quá trình xét xử phúc thẩm vụ này, Tòa án cấp phúc thẩm nhận thấy, cũng không có dấu hiệu của việc Công chứng viên bà Lâm Thị Minh Ng1 đồng phạm với bị cáo Nguyễn Hứa Lệ Xuân Th trong việc thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của các bị hại. Vì vậy, quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phúc thẩm đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm để điều tra làm rõ về hành vi của Công chứng viên, là không có cơ sở để chấp nhận.

[4.2] Đối với quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phúc thẩm đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm để điều tra làm rõ và xét xử sơ thẩm lại đối với số tiền bị cáo Th đã chiếm đoạt của các bị hại, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy;

[4.2a] Trong vụ án này đã có đủ chứng cứ xác định được, sau khi bị cáo Th dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt của bà Nguyễn Ngọc Th1 với số tiền 400.000.000 đồng và bị cáo đã tiêu xài cá nhân hết số tiền này thì bị cáo tiếp tục dùng thủ đoạn gian dối này chiếm đoạt 900.000.000 đồng của bà Trần Ngọc B lấy tiền trả nợ cho bà Th1 số tiền 400.000.000 đồng, phần còn lại bị cáo Th dùng hết vào việc tiêu xài cá nhân. Cấp sơ thẩm đã xác định, bị cáo Th đã chiếm đoạt của bị hại bà Nguyễn Ngọc Th1 400.000.000 đồng và chiếm đoạt của bị hại bà Trần Ngọc B 900.000.000 đồng, tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt của các bị hại trong vụ án là 1.300.000.000 đồng. Vì tiền bị cáo Th chiếm đoạt của bà B không thuộc trường hợp còn nguyên và được thu giữ, quản lý trong quá trình điều tra vụ án và cũng không thuộc trường hợp người phạm tội đang cất giữ. Vì vậy, về trách nhiệm dân sự, Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định buộc bị cáo Th phải bồi thường số tiền 900.000.000 đồng cho bà B là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4.2b] Đối với các khoản tiền bị cáo Th khai trả lãi cho các bị hại và trả công cho những người môi giới, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy, các

khoản tiền này không thuộc trường hợp phải tịch thu theo quy định tại Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Việc Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét giải quyết đối với các khoản tiền này không ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của các bị hại và cũng không ảnh hưởng gì đến việc định tội danh và hình phạt của bị cáo Th trong vụ án này.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Th có đưa ra yêu cầu xin được nhận lại số tiền mà bị cáo đã trả lãi cho các bị hại, cùng với số tiền công môi giới mà bị cáo đã trả cho những người khác, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy: Đây là những yêu cầu mới do bị cáo Th đưa ra tại phiên tòa phúc thẩm và thuộc trường hợp phải được giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự nên bị cáo Th cần phải có đơn yêu cầu Tòa án cấp có thẩm quyền giải quyết bằng một vụ án dân sự khác theo quy định pháp luật.

[5] Những ý kiến, quan điểm đề nghị của các Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hứa Lệ Xuân Th tại phiên tòa phúc thẩm không phù hợp với nhận định nêu trên của Hội đồng xét xử phúc thẩm nên không được chấp nhận.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Hứa Lệ Xuân Th phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[7] Các quyết định khác của án bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hứa Lệ Xuân Th và không chấp nhận kháng cáo của bị hại bà Trần Ngọc B; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 59/2023/HS-ST ngày 30/9/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang:

+ Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hứa Lệ Xuân Th phạm tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*.

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hứa Lệ Xuân Th 15 (mười lăm) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

+ Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 122, 131, 500, 357 và 468 Bộ luật dân sự; Điều 95 Luật Đất đai;

Buộc bị cáo Nguyễn Hứa Lệ Xuân Th phải bồi thường số tiền 900.000.000 đồng cho bị hại Trần Ngọc B.

2- Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Hứa Lệ Xuân Th phải nộp 200.000 đồng.

3- Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật theo quy định pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án là ngày 17 tháng 7 năm 2024./.

Nơi nhận:
- Chánh án TANDTC;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Công an tỉnh Tiền Giang;
- Cục THADS tỉnh Tiền Giang;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Tiền Giang;
- Bị cáo tại ngoại;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HS, VP, NTHN (23b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Đình Thanh